

BỘ 10 ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN ĐỊA LÍ 8 NĂM 2021-2022

1. Đề cương ôn thi giữa HK1 Địa lí 8

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 8

NĂM HỌC 2021 - 2022

A. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Châu Á có diện tích đứng thứ mấy trong các châu lục trên thế giới?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 2: Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á

- A. Là một bộ phận của lục địa Á- Âu.
- B. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng Xích đạo.
- C. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.
- D. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.

Câu 3: Chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ châu Á mở rộng nhất là bao nhiêu km?

- A. 6200 km
- B. 7200 km
- C. 8200 km
- D. 9200 km

Câu 4: Chiều dài từ điểm cực Bắc đến điểm cực Nam của châu Á là bao nhiêu km?

- A. 6500 km
- B. 7500 km
- C. 8500 km

D. 9500 km

Câu 5: Các dãy núi ở châu Á có hai hướng chính là:

- A. đông – tây hoặc gần đông – tây và bắc – nam hoặc gần bắc – nam.
- B. đông bắc – tây nam và đông – tây hoặc gần đông – tây.
- C. tây bắc – đông nam và vòng cung.
- D. bắc – nam và vòng cung.

Câu 6: Ý nào sau đây không phải đặc điểm địa hình của châu Á

- A. Châu Á có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ và nhiều đồng bằng bậc nhất thế giới.
- B. Địa hình bị chia cắt phức tạp.
- C. Các núi và cao nguyên cao đồ sộ tập trung ở trung tâm châu lục.
- D. Địa hình khá đơn giản, có thể coi toàn bộ lục địa là khối cao nguyên khổng lồ.

Câu 7: Dãy núi nào sau đây là dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á

- A. Hi-ma-lay-a
- B. Côn Luân
- C. Thiên Sơn
- D. Cap-ca

Câu 8: Đồng bằng nào sau đây không thuộc châu Á:

- A. Đồng bằng Tây Xi-bia.
- B. Đồng bằng Ấn – Hằng.
- C. Đồng bằng Trung tâm.
- D. Đồng bằng Hoa Bắc.

Câu 9: Dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực nào

- A. Bắc Á
- B. Nam Á

- C. Tây Nam Á
- D. Đông Nam Á

Câu 10 : Những khoáng sản quan trọng nhất của châu Á là

- A. Dầu mỏ, khí đốt.
- B. Than, sắt.
- C. Crôm và các kim loại màu như đồng, thiếc.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 11: Châu Á có bao nhiêu đới khí hậu?

- A. 4 B. 5
- C. 6 D. 7

Câu 12: Nhận xét nào chưa đúng về khí hậu châu Á

- A. Khí hậu châu Á phân hóa thành nhiều đới khác nhau
- B. Các đới khí hậu châu Á phân thành nhiều kiểu khí hậu khác nhau
- C. Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa.
- D. Khí hậu châu Á phổ biến là đới khí hậu cực và cận cực.

Câu 13: Tại sao khí hậu châu Á lại chia thành nhiều đới:

- A. Do lãnh thổ trải dài từ vùng cực bắc đến vùng Xích đạo.
- B. Do Lãnh thổ trải dài theo chiều kinh tuyến.
- C. Do ảnh hưởng của các dãy núi.
- D. Do châu Á giáp với nhiều đại dương lớn.

Câu 14: Châu Á có nhiều đới khí hậu khác nhau, trong mỗi đới lại có sự phân thành các kiểu khí hậu do

- A. Do lãnh thổ trải dài từ vùng cực bắc đến vùng Xích đạo
- B. Do lãnh thổ rất rộng.
- C. Do ảnh hưởng của các dãy núi.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 15: Châu Á có nhiều đới khí hậu khác nhau, trong mỗi đới lại có sự phân thành các kiểu khí hậu do

A. Do lãnh thổ trải dài từ vùng cực bắc đến vùng Xích đạo

B. Do lãnh thổ rất rộng.

C. Do ảnh hưởng của các dãy núi.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 16: Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu nào?

A. Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa.

B. Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải.

C. Các kiểu khí hậu hải dương và các kiểu khí hậu lục địa.

D. Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu hải dương.

Câu 17: Khí hậu gió mùa châu Á không có kiểu

A. khí hậu gió mùa nhiệt đới.

B. khí hậu gió mùa cận nhiệt

C. khí hậu ôn đới gió mùa.

D. khí hậu cận cực gió mùa.

Câu 18: Khí hậu gió mùa châu Á phân bố ở đâu:

A. Bắc Á, Trung Á.

B. Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á.

C. Tây Nam Á, Nam Á, Đông Nam Á.

D. Đông Á, Đông Nam Á và Trung Á.

Câu 19: Kiểu khí hậu lục địa ở châu Á bao gồm các kiểu:

A. khí hậu nhiệt đới lục địa.

B. khí hậu cận nhiệt lục địa.

C. khí hậu ôn đới lục địa

D. Cả 3 kiểu khí hậu trên.

Câu 20 : Kiểu khí hậu lục địa phân bố ở đâu của châu á:

A. Bắc Á, Trung Á.

B. Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á.

C. Tây Nam Á, Trung Á.

D. Đông Á, Đông Nam Á và Trung Á.

Câu 21: Đặc điểm sông ngòi châu Á là

A. Sông ngòi ở châu Á khá phát triển và có nhiều hệ thống sông lớn.

B. Các con sông ở châu Á phân bố không đều và có chế độ nước khá phức tạp.

C. Sông ngòi châu Á có nhiều giá trị.

D. Cả 3 đặc điểm trên

Câu 22: Vùng có hệ thống sông ngòi thưa và kém phát triển là

A. Bắc Á

B. Đông Á

C. Đông Nam Á và Nam Á.

D. Tây Nam Á và Trung Á

Câu 23: Các sông lớn ở vùng Bắc Á có hướng chảy chủ yếu là

A. tây bắc – đông nam.

B. tây sang đông

C. nam lên bắc.

D. bắc xuống nam

Câu 24: Lũ băng của sông ngòi Bắc Á vào mùa nào

A. Mùa xuân

- B. Mùa hạ
- C. Mùa thu
- D. Mùa đông

Câu 25: Mùa cạn của sông ngòi Đông Á, Nam Á và Đông Nam Á vào:

- A. Mùa xuân
- B. Mùa hạ
- C. Mùa thu
- D. Mùa đông

Câu 26: Chế độ nước sông ở Tây Nam Á và Trung Á có đặc điểm:

- A. Chế độ nước chia làm hai mùa rõ rệt.
- B. Lưu lượng nước càng về hạ lưu càng giảm.
- C. Về mùa xuân có lũ băng.
- D. Chế độ nước điều hòa quanh năm.

Câu 27: Châu Á có bao nhiêu đới cảnh quan:

- A. 9
- B. 10
- C. 11
- D. 12

Câu 28: Rừng nhiệt đới ẩm ở châu Á phân bố ở:

- A. Đông Nam Á và Nam Á
- B. Nam Á và Đông Á
- C. Đông Á và Đông Nam Á.
- D. Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á

Câu 29: Đới cảnh quan chủ yếu của vùng Tây Nam Á và Trung Á là

- A. Rừng lá kim.
- B. Rừng hỗn hợp và rừng lá rộng.
- C. Hoang mạc và bán hoang mạc.
- D. Rừng nhiệt đới ẩm.

Câu 30 : Các thiên tai như động đất, hoạt động núi lửa, bão lũ... thường xảy ra ở

- A. Đông Nam Á và Nam Á
- B. Bắc Á và Đông Á
- C. Tây Nam Á và Trung Á.
- D. Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á

Câu 31: Gió mùa mùa đông ở Đông Á có hướng

- A. Tây Bắc
- B. Đông Bắc
- C. Đông Nam
- D. Tây Nam

Câu 32: Gió mùa mùa đông ở Đông Nam Á có hướng

- A. Tây Bắc và Bắc
- B. Đông Bắc và Bắc
- C. Đông Nam và Nam
- D. Tây Nam và Nam

Câu 33: Gió mùa mùa đông ở Nam Á có hướng

- A. Tây Bắc
- B. Đông Bắc
- C. Đông Nam
- D. Tây Nam

Câu 34: Gió mùa mùa đông ở Bắc Á, Nam Á và Đông Nam Á có tính chất:

- A. lạnh, khô, ít mưa.
- B. nóng, ẩm, mưa nhiều.
- C. lạnh, ẩm
- D. khô nóng.

Câu 35: Gió mùa mùa hạ ở Đông Á có hướng

- A. Tây Bắc
- B. Đông Bắc
- C. Đông Nam
- D. Tây Nam

Câu 36: Gió mùa mùa hạ ở Đông Nam Á có hướng

- A. Tây Bắc và Bắc
- B. Đông Bắc và Bắc
- C. Đông Nam và Nam
- D. Tây Nam và Nam

Câu 37: Gió mùa mùa hạ ở Nam Á có hướng

- A. Tây Bắc
- B. Đông Bắc
- C. Đông Nam
- D. Tây Nam

Câu 38: Gió mùa mùa hạ ở Bắc Á, Nam Á và Đông Nam Á có tính chất:

- A. lạnh, khô, ít mưa.
- B. nóng, ẩm, mưa nhiều.
- C. lạnh, ẩm

D. khô nóng.

Câu 39: Gió mùa mùa hạ ở Đông Nam Á thổi từ

- A. Từ áp cao Ô-xtrây-li-a, Nam Ấn Độ Dương đến áp thấp I-ran.
- B. Từ áp cao Nam Ấn Độ Dương đến áp thấp I-ran.
- C. Từ áp cao Ha-oai đến áp thấp I-ran.
- D. Từ áp cao Nam Đại Tây Dương đến áp thấp I-ran.

Câu 40 : Gió mùa mùa đông ở Đông Nam Á thổi từ

- A. Từ áp cao Xi-bia đến áp thấp A-lê-út.
- B. Từ áp cao Xi-bia đến áp thấp Xích đạo – Ô- xtrây -li-a.
- C. Từ áp cao Xi-bia đến áp thấp Xích đạo.
- D. Từ áp cao Xi-bia đến áp thấp Ô- xtrây -li-a.

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	C	D	C	A	D	A	C	C	D
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
B	D	A	D	D	A	D	B	D	C
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
D	D	C	A	A	B	B	A	C	A
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A	B	B	A	C	D	D	B	A	B

B. Câu hỏi tự luận

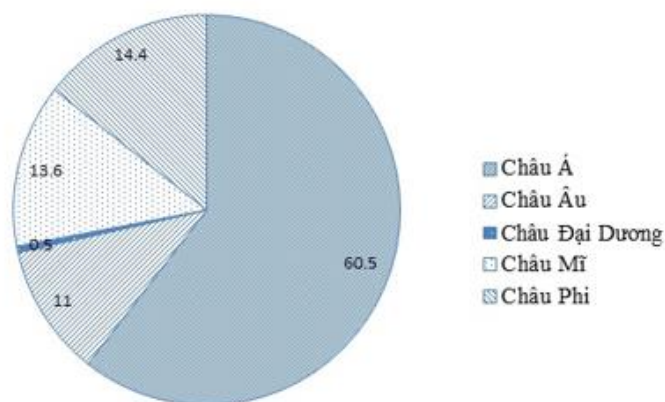
Câu 1 Dựa vào bảng sau:

Dân số các châu lục qua một số năm (triệu người)

Năm \ Châu	1950	2000	2002	2008
Á	1402	3683	3766	4052
Âu	547	729	728	736
Đại Dương	13	30,4	32	35
Mĩ	339	829	850	915
Phi	221	784	839	967
Toàn thế giới	2522	6055,5	6215	6705

Em hãy:

- Vẽ biểu đồ hình tròn biểu diễn tỉ lệ dân số các châu lục, năm 2008 theo gợi ý cụ thể dưới đây:
- Qua bảng số liệu và biểu đồ trên, nhận xét về sự gia tăng dân số của châu Á, nhận xét về số lượng, ở tỉ lệ dân số châu Á so với các châu lục khác trên toàn thế giới năm 2008.



Biểu đồ thể hiện tỉ lệ dân số các châu lục, năm 2008

Lời giải:

- Về số lượng:

+ Giai đoạn 1950 -2008, dân số châu Á tăng gấp 2,89 lần, tăng nhanh thứ 2 sau châu Phi (tăng 4,37 lần).

+ Dân số châu Âu tăng chậm nhất, gấp 1,34 lần.

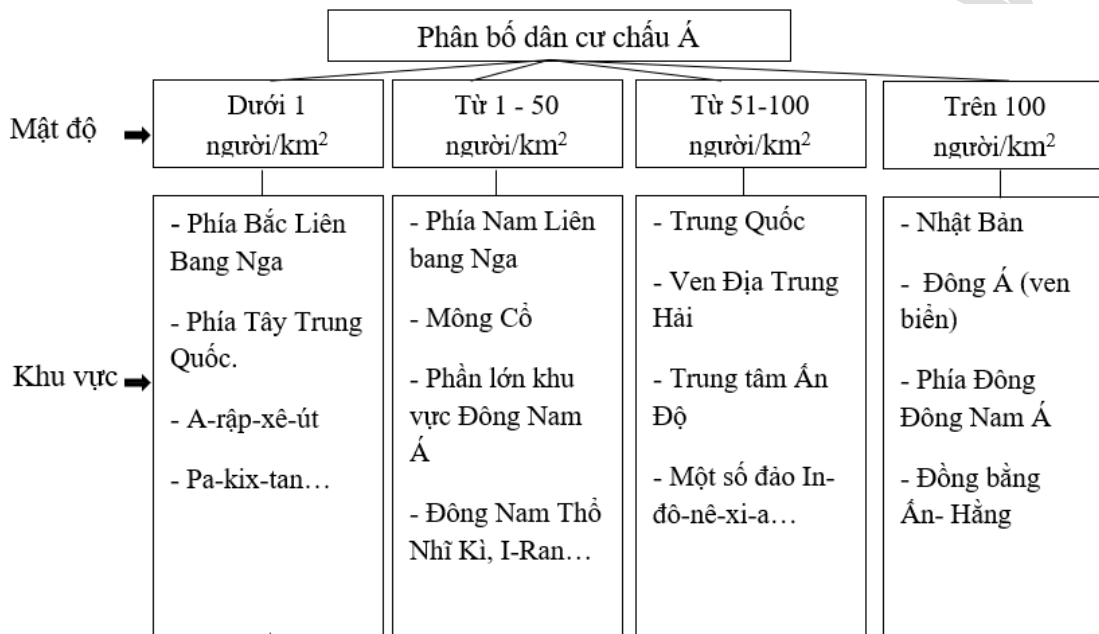
- Về tỉ lệ dân số (năm 2008):

+ Châu Á là châu lục đông dân nhất, chiếm 60,5 % dân số thế giới, gấp 4,2 lần dân số châu Phi (14,4%) và 115,8 lần châu lục có dân số ít nhất là châu Đại Dương (0,5%).

Câu 2: Quan sát hình 6.1. Lược đồ mật độ dân số và những thành phố lớn của châu Á, tr 20 SGK, em hãy:

Lời giải:

a) Hoàn thành sơ đồ dưới đây:



Đặc trưng tự nhiên của khu vực →	<ul style="list-style-type: none"> - Địa hình: hoang mạc, núi cao, băng tuyết - Khí hậu: khắc nghiệt... - Sông ngòi: ít, đóng băng về mùa đông... 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa hình: chủ yếu là đồi núi, nằm sâu trong nội địa. - Khí hậu: mang tính lục địa, khô, ít mưa. - Sông ngòi: khu vực đầu nguồn các con sông lớn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa hình: đồi núi thấp. - Sông ngòi: lưu vực các sông lớn... 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa hình: đồng bằng châu thổ rộng lớn, ven biển. - Khí hậu gió mùa (mùa đông khô lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng, ẩm, mưa nhiều). - Hạ lưu các con sông lớn, mạng lưới sông ngòi dày đặc.
----------------------------------	--	--	---	---

b) Kết hợp với vốn kiến thức, hãy nêu nguyên nhân dẫn tới sự phân bố dân cư khác nhau ở các khu vực của châu Á.

- Địa hình: Vùng đồng bằng, trung du thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt, là nơi dân cư tập trung đông đúc.

- Khí hậu:

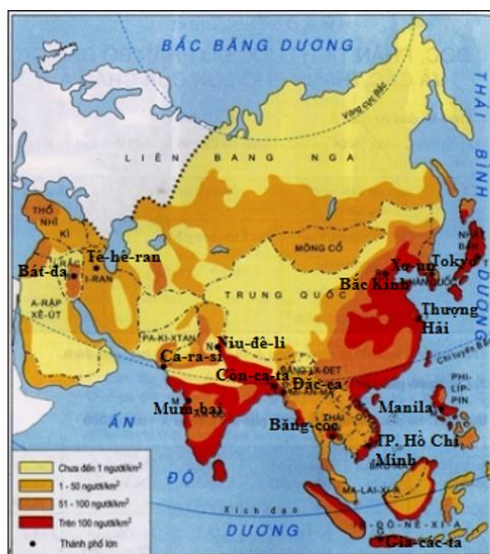
+ Vùng nhiệt đới giàu nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng; vùng ôn đới khí hậu ôn hòa, dân cư tập trung đông đúc.

+ Vùng hàn đới: lạnh, băng giá, dân cư thưa thớt.

- Vùng ven sông, ven biển có vị trí thuận lợi cho sự giao lưu là nơi tập trung đông dân cư

Câu 3 Dựa vào hình 3 dưới đây:

Lời giải:



Hình 3. Lược đồ các nước châu Á

Em hãy:

a) Dùng kí hiệu (*) để xác định (và biểu hiện) vị trí của 15 thành phố lớn ở châu Á, năm 2000 (theo bảng 6.1, tr 19 SGK).

b) Ghi tên các thành phố em vừa thể hiện trên lược đồ.

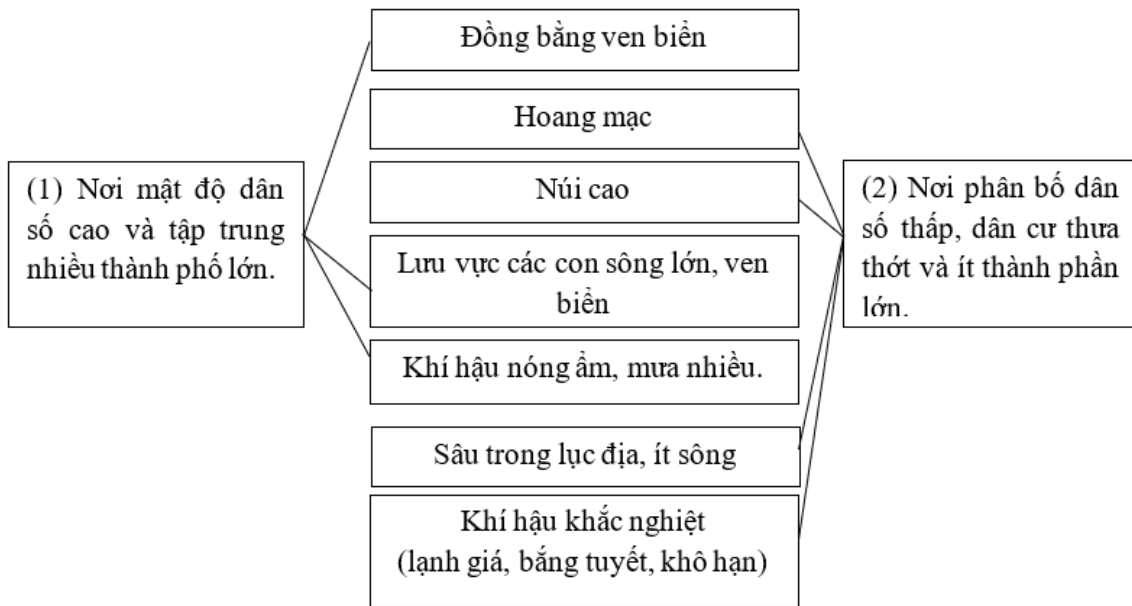
c) Kết hợp với vốn hiểu biết, nhận xét sự phân bố các thành phố lớn ở châu Á:

- Các thành phố lớn thường tập trung ở khu vực ven các đại dương lớn (bờ đông Thái Bình Dương), vùng đồng bằng châu thổ: Bắc Kinh, Thượng Hải, Tô-ky-ô, Mum-bai, Gia-cac-ta...

- Nguyên nhân: đây là khu vực có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lí thuận lợi cho sinh sống, phát triển giao lưu kinh tế bằng đường sông, đường biển giữa các quốc gia.

Câu 4: Giải thích sự phân bố dân cư và các thành phố lớn ở châu Á bằng cách hoàn thành sơ đồ dưới đây:

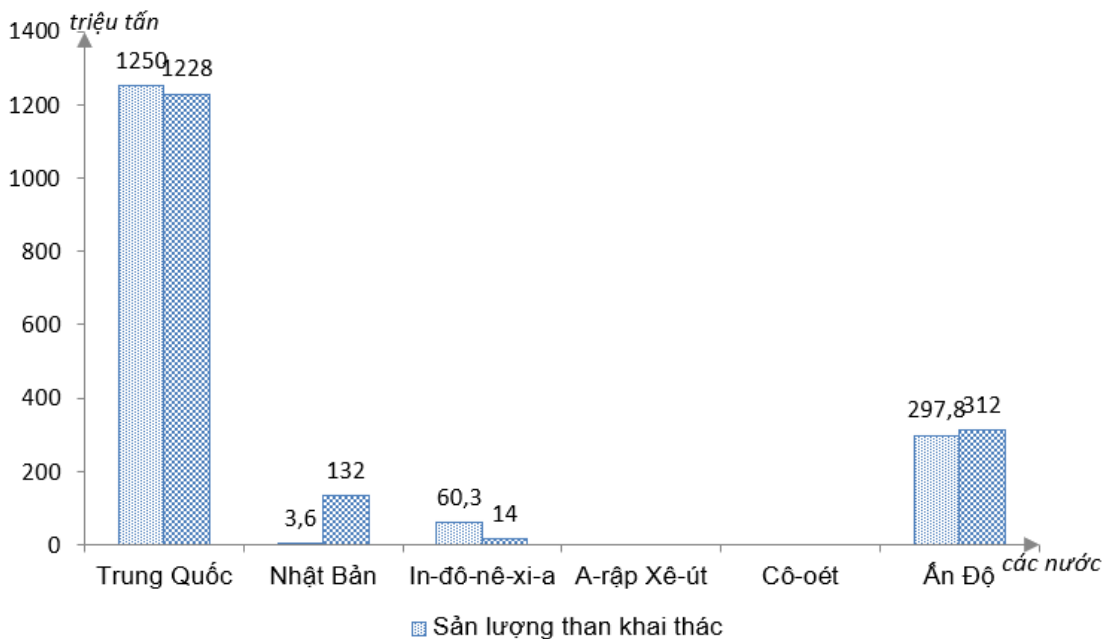
Lời giải:



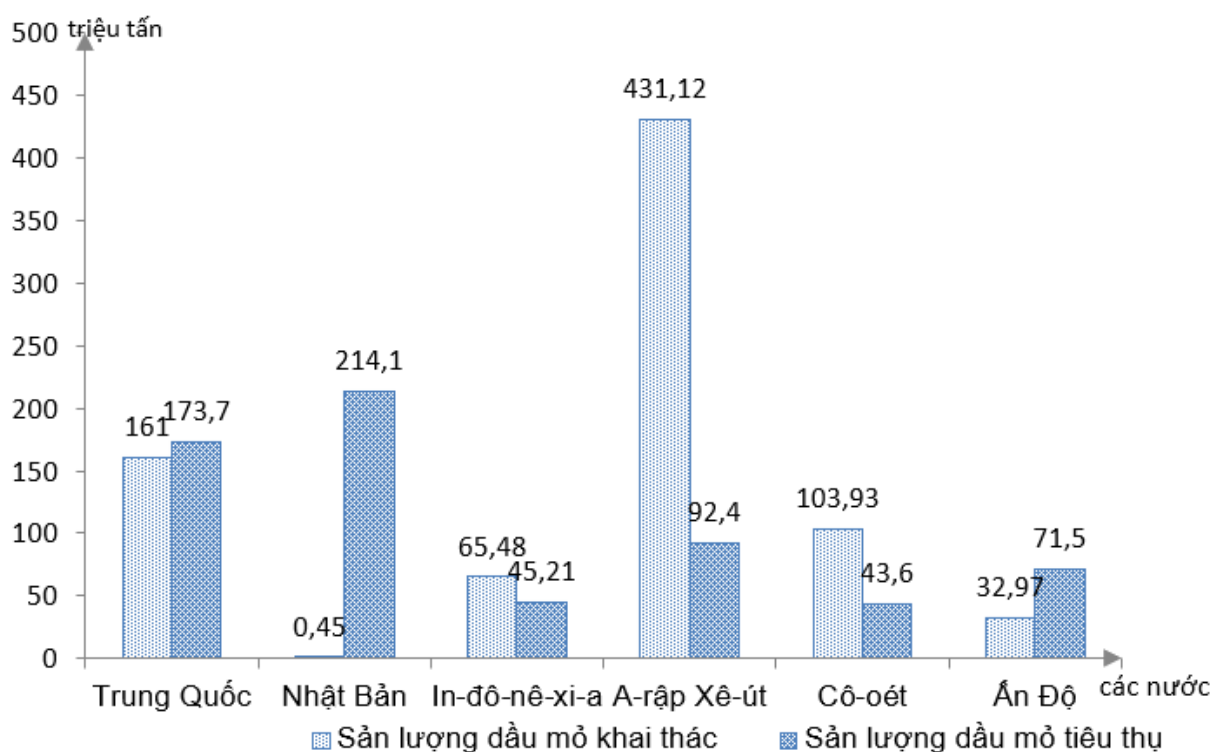
Câu 5: Dựa vào bảng 8.1. Sản lượng khai thác than và dầu mỏ ở một số nước châu Á năm 1998, tr 27 SGK, em hãy:

Lời giải:

a) Vẽ biểu đồ sản lượng khai thác, sản lượng tiêu thụ than và dầu mỏ của các nước theo gợi ý dưới đây.



Biểu đồ sản lượng khai thác than ở một số nước châu Á năm 1998



b) Qua các biểu đồ đó, em rút ra nhận xét gì?

- Các nước có sản lượng khai thác than và dầu mỏ lớn hơn tiêu dùng là: khai thác than có Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a (khai thác gấp 4,3 lần tiêu dùng); dầu mỏ có In-đô-nê-xi-a, A-rập Xê-út (gấp 4,7 lần), Cô-oét (gấp 2,4 lần).

- Các nước có sản lượng tiêu dùng than và dầu mỏ lớn hơn khai thác là: than có Nhật Bản (tiêu dùng gấp 36,7 lần khai thác), Ấn Độ và dầu mỏ có Nhật Bản gấp 475,6 lần, Trung Quốc, Ấn Độ.

⇒ Kết luận:

+ Nhật Bản là quốc gia tuy có nguồn tài nguyên than, dầu mỏ hạn chế nhất nhưng lại tiêu dùng nhiều nhất (đặc biệt là dầu mỏ), cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của nền công nghiệp Nhật Bản.

+ Trung Quốc và Ấn Độ là hai quốc gia khai thác than nhiều nhất nhưng đồng thời tiêu thụ lượng than lớn nhất. Đây là các quốc gia có nền công nghiệp phát triển, đồng thời có ưu thế về nguồn nguyên nhiên liệu giàu có.

+ A-rập Xê-út và Cô-oét là hai quốc gia khai thác dầu mỏ lớn nhất, đây là các quốc gia giàu có nhờ nguồn tài nguyên dầu khí phong phú, tuy nhiên trình độ kinh tế chưa phát triển cao.

2. Đề thi giữa HK1 Địa lí 8

2.1. Đề thi giữa HK1 Địa lí 8 số 1

TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THÁM

ĐỀ THI GIỮA HK1 ĐỊA LÍ 8

Năm học 2021 - 2022

Môn: Địa lí 8

Phần Trắc Nghiệm

Câu 1 : Nguồn dầu mỏ và khí đốt của Châu Á tập trung chủ yếu ở khu vực nào?

- A. Bắc Á
- B. Đông Nam Á
- C. Nam Á
- D. Tây Nam Á.

Câu 2 : Châu Á tiếp giáp với hai châu lục nào?

- A. Châu Âu và châu Mỹ.
- B. Châu Phi và châu Âu.
- C. Châu Phi và châu Mỹ.
- D. Châu Mỹ và châu Nam Cực.

Câu 3 : Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa ở châu Á phân bố ở:

- A. Nam Á
- B. Trung Á
- C. Bắc Á
- D. Đông Á

Câu 4 : Những sông lớn ở Châu Á đổ ra Ấn Độ Dương là:

- A. Hồng, Amua, Cửu Long
- B. Hoàng Hà, Trường Giang, Mê Công

C. Ấn, Hằng, Tigrơ – Ôphrát

D. Ôbi, Iênitxây, Lêna

Câu 5 : Vào mùa hạ ở Châu Á có áp thấp nào ngự trị?

A. I-ran.

B. A-lê-út.

C. Nam Đại Tây Dương.

D. Nam Ấn Độ Dương.

Câu 6 : Hướng gió chính vào mùa Đông ở khu vực Đông Nam Á là:

A. Đông Nam

B. Tây Nam

C. Tây Bắc

D. Đông Bắc.

Câu 7 : Chủng tộc Ô-rô-pê-ô-ít phân bố chủ yếu ở khu vực nào của Châu Á?

A. Bắc Á, Đông Á, Đông Nam Á

B. Tây Nam Á, Trung Á, Nam Á

C. Đông Nam Á, Trung Á, Nam Á

D. Bắc Á, Tây Nam Á, Đông Á

Câu 8 : Khu vực Nam Á chủ yếu có đới cảnh quan:

A. Rừng nhiệt đới ẩm

B. Rừng cận nhiệt đới ẩm

C. Xavan và cây bụi

D. Rừng hỗn hợp và rừng lá rộng.

Câu 9 : Châu Á **không** có loại khoáng sản nào?

A. Dầu khí

- B. Kim cương
- C. Đồng
- D. Crôm

Câu 10 : Châu Mỹ có qui mô dân số lớn thứ hai, sau châu:

- A. Châu Á
- B. Châu Phi
- C. Châu Âu
- D. Châu Đại Dương

Phần Tự Luận

Câu 1 (3 điểm) : Trình bày các đặc điểm về vị trí địa lí, kích thước của lãnh thổ châu Á và ý nghĩa của chúng đối với khí hậu?

Câu 2 (2 điểm) : Trình bày đặc điểm dân cư, các tôn giáo lớn của châu Á?

ĐÁP ÁN

Phần Trắc Nghiệm

Câu 1 : Nguồn dầu mỏ và khí đốt của Châu Á tập trung chủ yếu ở khu Tây Nam Á với một số nước có trữ lượng lớn như Ả-rập Xê-út, I-ran, Y-men,...

Chọn : D

Câu 2 : Châu Á tiếp giáp với hai châu lục, đó là châu Âu và châu Phi.

Chọn : B

Câu 3 : Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa ở châu Á phân bố chủ yếu ở khu vực Nam Á.

Chọn : A

Câu 4 : Những sông lớn ở Châu Á đổ ra Ấn Độ Dương là sông Ấn, sông Hằng, sông Ti-gơ và sông Ô-phrát.

Chọn : C

Câu 5 : Vào mùa hạ ở Châu Á có áp thấp I-ran ngự trị (Tham khảo thêm lược đồ 4.2 SGK/15).

Chọn : A

Câu 6 : Hướng gió chính vào mùa Đông ở khu vực Đông Nam Á là hướng Đông Bắc và ảnh hưởng chủ yếu đến phía Bắc Mi-an-ma, phía Bắc Việt Nam.

Chọn : D

Câu 7 : Chủng tộc Ô-rô-pê-ô-ít phân bố chủ yếu ở khu vực Tây Nam Á, Trung Á và Nam Á (Xem thêm lược đồ 5.1 SGK/17).

Chọn : B

Câu 8 : Khu vực Nam Á chủ yếu có đới cảnh quan Xavan và cây bụi. Ngoài ra còn có đới cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm (Xem thêm lược đồ 3.1 SGK/11).

Chọn : C

Câu 9 : Châu Á có nguồn khoáng sản rất phong phú và có trữ lượng lớn. Các khoáng sản quan trọng nhất là dầu mỏ, khí đốt, than, sắt, crom, đồng, thiếc,...

Chọn : B

Câu 10 : Châu Âu có qui mô dân số lớn thứ hai, sau châu Á (Châu Âu: 728 triệu người, châu Á: 3766 triệu người; châu Mỹ: 850 triệu người,... Số liệu năm 2002).

Chọn : A

Phần Tự Luận

Câu 1 :

- Đặc điểm vị trí địa lí: Châu Á tiếp giáp với hai châu lục lớn là châu Âu và châu Phi, tiếp giáp với ba đại dương là Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương. (1 điểm)

- Về kích thước: (1 điểm)

+ Phần đất liền: Điểm cực Bắc là $77^{\circ}44'$ B, điểm cực Nam là $1^{\circ}16'$ B.

+ Châu Á là châu lục rộng nhất thế giới. Diện tích phần đất liền khoảng 41,5 triệu km^2 , nếu tính cả diện tích các đảo phụ thuộc thì rộng khoảng 44,4 triệu km^2 ; chiều dài từ bắc đến nam là 8500 km, chiều rộng từ tây sang đông nơi lãnh thổ rộng nhất là 9200 km.

- Ý nghĩa của vị trí và kích thước tới khí hậu: Do lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc tới Xích đạo làm cho lượng bức xạ mặt trời phân bố không đều nên châu Á có nhiều đới khí hậu. Lãnh thổ rộng lớn, ảnh

hường của biển và bức chắn địa hình của các dãy núi, sơn nguyên đã làm cho khí hậu châu Á có sự phân hoá. (1 điểm)

Câu 2 :

- Châu Á là châu lục đông dân nhất thế giới. Năm 2002, dân số châu Á là 3766 triệu người (chưa tính số dân của Liên bang Nga). (0,5 điểm)

- Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của châu Á vẫn còn cao (1,3% năm 2002). (0,5 điểm)

- Dân cư châu Á thuộc nhiều chủng tộc, nhưng chủ yếu là chủng tộc Môn-gô-lô-it và Ô-rô-pê-ô-ít. Có sự hoà huyết giữa các chủng tộc và các dân tộc trong mỗi quốc gia. (0,5 điểm)

- Châu Á là nơi ra đời của nhiều tôn giáo có số tín đồ lớn: Phật giáo, Hồi giáo, Ki-Tô giáo, Ấn Độ giáo. (0,5 điểm)

2.2. Đề thi giữa HK1 Địa lí 8 số 2

TRƯỜNG THCS NGUYỄN NGHIÊM

ĐỀ THI GIỮA HK1 ĐỊA LÍ 8

Năm học 2021 - 2022

Môn: Địa lí 8

Phần Trắc Nghiệm

Câu 1 : Phần đất liền châu Á **không tiếp giáp** đại dương nào sau đây?

A. Thái Bình Dương.

B. Bắc Băng Dương.

C. Đại Tây Dương.

D. Ấn Độ Dương.

Câu 2 : Kiểu khí hậu cận nhiệt và ôn đới gió mùa phân bố ở khu vực nào?

A. Nam Á

B. Đông Á

C. Đông Nam Á

D. Tây Á

Câu 3 : Ở Việt Nam, vào mùa đông khu vực chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió mùa Đông Bắc là:

A. Miền Bắc

B. Miền Trung

C. Miền Nam

D. Cả ba miền.

Câu 4 : Sông ở Bắc Á thường có hướng:

A. Tây – Đông

B. Bắc - Nam

C. Tây bắc – đông nam

D. vòng cung

Câu 5 : Sông lớn trong vùng thuộc khí hậu lục địa khô hạn là:

A. Hoàng Hà

B. Ô-bi

C. Mê Công

D. Xưa đa-ri-a

Câu 6 : Hướng gió chính vào mùa hạ ở Đông Nam Á là hướng nào?

A. Tây Bắc, Bắc

B. Đông Nam, Nam

C. Tây Nam, Nam

D. Đông Bắc, Đông

Câu 7 : Ấn Độ là nơi ra đời của tôn giáo lớn nào?

A. Ki tô giáo.

B. Phật giáo.

C. Thiên Chúa giáo.

D. Hồi giáo.

Câu 8 : Quốc gia nào có tín đồ Hồi giáo đông nhất Châu Á và thế giới?

A. In-đô-nê-xi-a

B. Ma-lai-xi-a

C. A-rập-xê-út

D. I – Ran.

Câu 9 : Châu Á có những khoáng sản lớn nào dưới đây?

A. Than đá, đồng, khí đốt, sắt, vàng.

B. Than đá, dầu mỏ, kim cương, sắt, vàng.

C. Than đá, dầu mỏ, khí đốt, sắt, thiếc.

D. Than đá, dầu mỏ, khí đốt, vàng, thiếc.

Câu 10 : Rừng lá kim của châu Á phân bố chủ yếu ở đâu?

A. Tây và Trung Xi-bia.

B. Tây và Bắc Xi-bia.

C. Trung và Nam Xi-bia.

D. Tây và Nam Xi-bia.

Phần Tự Luận

Câu 1 (2 điểm) : Trình bày những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên châu Á?

Câu 2 (3 điểm) : Trình bày đặc điểm, sự phân bố các chủng tộc lớn của châu Á?

ĐÁP ÁN

Phần Trắc Nghiệm

Câu 1 : Phần đất liền châu Á tiếp giáp với 3 đại dương, đó là Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

Chọn : C

Câu 2 : Kiểu khí hậu cận nhiệt và ôn đới gió mùa phân bố ở chủ yếu ở khu vực Đông Á.

Chọn : B

Câu 3 : Ở Việt Nam, vào mùa đông khu vực chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió mùa Đông Bắc là miền Bắc nước ta với 3 tháng nhiệt độ dưới 18°C.

Chọn : A

Câu 4 : Sông ở Bắc Á thường có chạy theo hướng Nam – Bắc và gây lũ vào mùa thu đông.

Chọn : B

Câu 5 : Sông lớn trong vùng thuộc khí hậu lục địa khô hạn là sông Xưa đa-ri-a ở Trung Á. Con sông này bắt nguồn bằng hai đầu nguồn trong dãy Thiên Sơn ở Kyrgyzstan và đông Uzbekistan và chảy trong khoảng 2.212 km (1.380 dặm) theo hướng tây và tây bắc qua miền nam Kazakhstan tới phần còn lại của biển Aral.

Chọn : D

Câu 6 : Hướng gió chính vào mùa hạ ở Đông Nam Á là Tây Nam, Nam.

Chọn : C

Câu 7 : Ấn Độ là nơi ra đời của 2 tôn giáo lớn trên thế giới, đó là Ấn Độ giáo và Phật giáo.

Chọn : B

Câu 8 : Hồi giáo còn gọi là đạo Hồi, đạo Islam, là một tôn giáo độc thần thuộc nhóm các tôn giáo Abraham. Đây là tôn giáo lớn thứ hai trên thế giới, sau Kitô giáo và là tôn giáo đang phát triển nhanh nhất với số tín đồ hiện nay là 1,57 tỷ, chiếm 23% dân số thế giới. Có khoảng 13% người theo đạo Hồi sống ở Indonesia, cộng đồng quốc gia Hồi giáo lớn nhất chiếm 25% ở Nam Á, 20% Trung Đông và 15% ở hạ Sahara. Một số cộng đồng khác ở Châu Âu, Trung Quốc, Nga và châu Mỹ,...

Chọn : A

Câu 9 : Những khoáng sản có trữ lượng lớn ở châu Á là: than đá, dầu mỏ, khí đốt, sắt, thiếc,...

Chọn : C

Câu 10 : Rừng lá kim của châu Á phân bố chủ yếu ở đồng bằng Tây Xi-bia, sơn nguyên Trung Xi-bia và một phần ở Đông Xi-bia.

Chọn : A

Phần Tự Luận

Câu 1 :

- Thuận lợi Tài nguyên thiên nhiên khá đa dạng: Tài nguyên khoáng sản (than, dầu mỏ, khí đốt,...), tài nguyên đất, khí hậu, nước, sinh vật,... nguồn năng lượng dồi dào. (1 điểm)
- Khó khăn Núi cao, hoang mạc, những vùng lạnh giá,... cản trở sự giao lưu, sản xuất nông nghiệp; Các thiên tai: Động đất, núi lửa,... gây thiệt hại lớn cho người và của. (1 điểm)

Câu 2 :

- Môn-gô-lô-ít: Bao gồm cư dân sống ở Đông Á, Đông Nam Á, một phần ở Bắc Á và Nội Á. Người Môn-gô-lô-ít hay còn gọi là người da vàng, có đặc điểm chung là lớp lông phủ trên mặt và người ít, tóc đen, thẳng và hơi cứng, da màu vàng hung, mũi hơi thấp, mặt rộng, lưỡng quyền cao và xếp nếp mi mắt rõ. Tổ tiên của họ có lẽ là những cư dân cổ sống ở vùng Nam Siberi và Mông cổ. Người Môn-gô-lô-ít chiếm một tỉ lệ rất lớn trong tổng số dân cư châu Á, và được chia thành hai hay nhiều tiểu chủng tộc khác nhau. (1,25 điểm)
- Ô-rô-pê-ô-ít: Bao gồm toàn bộ cư dân sống ở vùng Tây Nam Á và một số ở Bắc Ấn Độ, Trung Á và Nội Á. Để phân biệt với người châu Âu, nhóm người này được gọi chung là tiểu chủng tộc Ô-rô-pê-ô-ít phương Nam. Họ có đặc điểm da ngăm, tóc và mắt đen hơn người phương Bắc, đầu dài, tầm vóc trung bình. (1 điểm)
- Nê-grô-ít: Bao gồm cư dân sống ở vùng Nam Ấn Độ, Sri Lanka và một số rải rác ở In-do-ne-si-a và Ma-lay-sia. Nhóm người này chiếm một tỉ lệ không đáng kể trong tổng số dân toàn châu lục. (0,75 điểm)

2.3. Đề thi giữa HK1 Địa lí 8 số 3

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI
ĐỀ THI GIỮA HK1 ĐỊA LÍ 8
Năm học 2021 - 2022
Môn: Địa lí 8

Phần Trắc Nghiệm

Câu 1 : Điểm cực Bắc và cực Nam của Châu Á (phần đất liền) kéo dài trên những vĩ độ nào?

- A. 76°44'B - 2°16'B B. 78°43'B - 1°17'B C. 77°44'B - 1°16'B D. 87°44'B - 1°16'B

Câu 2 : Hướng gió chính vào mùa đông ở Châu Á là hướng nào?

- A. Tây Nam
- B. Đông Bắc
- C. Tây Bắc
- D. Đông Nam

Câu 3 : Vào mùa đông ở Châu Á không có trung tâm áp thấp nào?

- A. Áp thấp Ai-xơ-len.
- B. Áp thấp A-lê-út.
- C. Áp thấp xích đạo Ô-xtray-li-a.
- D. Áp thấp Nam Đại Tây Dương.

Câu 4 : Cảnh quan tự nhiên phổ biến ở khu vực khí hậu nhiệt đới khô là:

- A. hoang mạc và bán hoang mạc
- B. rừng lá kim
- C. rừng và cây bụi lá cứng địa trung hải
- D. xavan và cây bụi

Câu 5 : Rừng cận nhiệt phổ biến ở khu vực nào của châu Á?

- A. Tây Xi-bia
- B. Trung xi-bia
- C. Đông Á
- D. Đông Xi-bia

Câu 6 : Dân số Châu Á năm 2002 chiếm bao nhiêu phần trăm dân số thế giới?

- A. 60%
- B. 60,6%
- C. 61%

D. 62%

Câu 7 : So với các châu lục khác, châu Á có số dân như thế nào?

- A. Đứng đầu.
- B. Đứng thứ hai.
- C. Đứng thứ ba.
- D. Đứng thứ tư

Câu 8 : Các sông ngòi ở châu Á phân bố không đều và có chế độ nước:

- A. khá điều hòa.
- B. khá phức tạp.
- C. khá ổn định.
- D. khá thất thường.

Câu 9 : Vào mùa hạ, châu Á **không có** áp cao nào dưới đây?

- A. Áp cao Ha-oai.
- B. Áp cao Nam Ấn Độ Dương.
- C. Áp cao I-ran.
- D. Áp cao Nam Đại Tây Dương.

Câu 10 : Chủng tộc Ô-xtra-lô-ít phân bố chủ yếu ở khu vực nào?

- A. Bắc Á.
- B. Đông Á.
- C. Trung Á.
- D. Đông Nam Á.

Phần Tự Luận

Câu 1 (2 điểm) : Cho biết sự thay đổi các cảnh quan tự nhiên từ đông sang tây theo vĩ tuyến 40°B và giải thích nguyên nhân?

Câu 2 (3 điểm) : Trình bày sự phân bố các tôn giáo lớn ở Châu Á?

ĐÁP ÁN

Phần Trắc Nghiệm

Câu 1 : Điểm cực Bắc và cực Nam của Châu Á (phần đất liền) kéo dài từ vĩ độ $77^{\circ}44'B$ - $1^{\circ}16'B$.

Chọn : C

Câu 2 : Hướng gió chính vào mùa đông ở Châu Á là hướng Đông Bắc.

Chọn : B

Câu 3 : Vào mùa đông ở Châu Á có 3 trung tâm áp thấp, đó là áp thấp Ai-xơ-len, A-lê-út và áp thấp xích đạo Ô-xtray-li-a. Nam Đại Tây Dương là áp cao.

Chọn : D

Câu 4 : Cảnh quan tự nhiên phổ biến ở khu vực khí hậu nhiệt đới khô là hoang mạc và bán hoang mạc.

Chọn : A

Câu 5 : Rừng cận nhiệt phổ biến ở Đông Á, đặc biệt là các nước Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc,...

Chọn : C

Câu 6 : Dân số Châu Á năm 2002 chiếm khoảng 60,6% dân số thế giới, châu Phi (13,5%), và châu Mỹ (13,7%),...

Chọn : B

Câu 7 : So với các châu lục khác, châu Á có số dân đứng đầu thế giới với hơn 60% dân số.

Chọn : A

Câu 8 : Các sông ngòi ở châu Á phân bố không đều và có chế độ nước khá phức tạp.

Chọn : B

Câu 9 : Vào mùa hạ, châu Á có 4 khu áp cao, đó là áp cao Ha-oai, Nam Ấn Độ Dương, Nam Đại Tây Dương và áp cao Ô-xtray-li-a. I-ran là áp thấp.

Chọn : C

Câu 10 : Chủng tộc Ô-xtra-lô-ít phân bố chủ yếu ở khu vực Đông Nam Á.

Chọn : D

Phần Tự Luận

Câu 1 :

- Từ đông sang tây dọc theo vĩ tuyến $40^{\circ}B$, các cảnh quan lần lượt là: Rừng hỗn hợp và rừng lá rộng, thảo nguyên, hoang mạc và bán hoang mạc, núi cao, thảo nguyên, rừng và cây bụi lá cứng Địa Trung Hải. (1 điểm)

- Nguyên nhân: Do sự thay đổi của khí hậu mà cụ thể là lượng mưa. Vùng gần bờ phía đông, ảnh hưởng của biển, khí hậu ẩm hình thành cảnh quan rừng hỗn hợp. (1 điểm)

+ Càng vào sâu nội địa, khí hậu khô hơn do lượng mưa giảm, hình thành thảo nguyên.

+ Vào khu vực trung tâm, lượng mưa càng ít hình thành hoang mạc và bán hoang mạc.

+ Ở vùng núi cao do nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo chiều cao nên có cảnh quan núi cao.

+ Ở vùng ven Địa Trung Hải, do mưa vào thu đông nên cảnh quan rừng cây bụi lá cứng Địa Trung Hải.

Câu 2 :

- Bà na giáo: Hơn một nửa số người theo sống ở châu Á. (0,5 điểm)

- Phật giáo: Nhật Bản, Triều Tiên, Singapore, Trung Quốc, Thái Lan, Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanma, Malaysia, Ấn Độ. (0,5 điểm)

- Ấn giáo (đạo Hindu): Ấn Độ, Singapore, Malaysia, Nepal. (0,25 điểm)

- Hồi giáo: Trung Á, Nam Á và Tây Nam Á, Malaysia và Indonesia. (0,25 điểm)

- Lão giáo: Trung Quốc, Việt Nam, Singapore và Malaysia. (0,25 điểm)

- Tin Lành: Hàn Quốc, Singapore, Việt Nam, Philipine, Malaysia,... (0,5 điểm)

- Thiên chúa giáo: Hàn Quốc, Singapore, Malaysia, Indonesia, Đông Timor, Philippines và Việt Nam. (0,5 điểm)

- Do Thái giáo: Có ít hơn một nửa số người theo ngày nay sống ở châu Á. (0,25 điểm)

2.4. Đề thi giữa HK1 Địa lí 8 số 4

TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐỀ THI GIỮA HK1 ĐỊA LÍ 8**Năm học 2021 - 2022****Môn: Địa lí 8****Câu 1: (3đ)**

Trình bày đặc điểm địa hình châu Á. Kể tên các dãy núi chính, sơn nguyên, đồng bằng lớn ở Châu Á?

Câu 2: (2đ)

Vị trí địa lí, kích thước lãnh thổ của châu Á có ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu?

Câu 3: (3đ)

Trình bày những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên châu Á?

Câu 4: (2đ)

Nêu các biểu hiện chứng tỏ dân cư châu Á thuộc nhiều chủng tộc?

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung
1	<p>Trình bày đặc điểm địa hình châu Á. Kể tên các dãy núi chính, sơn nguyên, đồng bằng lớn ở Châu Á.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều dãy núi chạy theo hai hướng chính đông – tây và bắc – nam. Sơn nguyên cao, đồ sộ, tập trung ở trung tâm và nhiều đồng bằng rộng. - Nhìn chung địa hình chia cắt phức tạp. - Núi: Himalaya, Côn Luân,... - Sơn nguyên: Tây Tạng. - Đồng bằng: Ấn – Hằng, Hoa Bắc, Hoa Trung,.
2	<p>Vị trí địa lí, kích thước lãnh thổ của châu Á có ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Trải dài từ vùng cực đến vùng xích đạo. Giáp 3 đại dương lớn. - Diện tích lãnh thổ: Lớn nhất thế giới. Nhiều vùng nằm cách xa biển. - Khí hậu:

	<ul style="list-style-type: none"> + Phân hóa đa dạng, có đủ các đới khí hậu và các kiểu khí hậu. + Các kiểu khí hậu phổ biến: Khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa.
3	<p>Trình bày những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên châu Á.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi: Tài nguyên đa dạng, phong phú. + Nhiều khoáng sản có trữ lượng lớn: Dầu mỏ, khí đốt, than, + Các tài nguyên đất nước, không khí rất đa dạng. + Nguồn thủy năng dồi dào. + Khó khăn: Núi non hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt (giá lạnh, hoang mạc), thiên tai bất thường.
4	<p>Nêu các biểu hiện chứng tỏ dân cư châu Á thuộc nhiều chủng tộc?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai chủng tộc chủ yếu: + Ô-rô-pê-ô-it: Tập trung ở Trung Á, Tây Nam Á, Nam Á. + Môn-gô-lô-it: Tập trung ở Bắc Á, Đông Nam Á, Đông Á. - Ngoài ra còn có chủng tộc Ô-xtra-lô-it Có một ít sống ở Nam Á và Đông Nam Á.

2.5. Đề thi giữa HK1 Địa lí 8 số 5

TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN

ĐỀ THI GIỮA HK1 ĐỊA LÍ 8

Năm học 2021 - 2022

Môn: Địa lí 8

I/ Trắc nghiệm khách quan: (Khoanh tròn vào đáp án đúng từ câu 1 đến câu 4 - mỗi câu 0,25 đ)

Câu 1. Châu Á có diện tích đất liền khoảng :

- A. 41,5 triệu km²
- B. 42,5 triệu km²
- C. 43,5 triệu km²

D. 44,4 triệu km²

Câu 2. Vùng lãnh thổ Châu Á trải dài từ:

- a/ Từ vùng cực Bắc đến cực Nam.
- b/ Từ vùng Cực Bắc đến vùng Xích Đạo.
- c/ Từ vùng Xích đạo đến vùng cực Nam.

Câu 3. Địa hình Châu á có đặc điểm:

- a. Có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao.
- b. có nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới
- c. Có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.

Câu 4: Khí hậu châu Á phân hoá rất đa dạng được chia thành mấy đới?

- a. 2 đới khí hậu
- b. 3 đới khí hậu
- c. 4 đới khí hậu.
- d. 5 đới khí hậu.

Câu 5. Em hãy nối dữ liệu cột A với cột B sao cho phù hợp.(1đ)

Tên các con sông ở Châu Á	Nối	Các khu vực Châu Á
1. Sông Ôbi, sông Lê Na	1+	a.Trung Á
2. Sông A Mua, sông Hoàng Hà	2+	b. Bắc Á
3. Sông Ấn, sông Hằng	3+	c. Nam Á
4. Sông Tig rơ và oprát	4+	d.Đông Á
		e. Tây Á

II/ Tư Luận: (8đ)

Câu 1/ Những đặc điểm sông ngòi Châu Á? Vị trí địa lý, địa hình và khí hậu ảnh hưởng như thế nào đến sông ngòi? (3đ)

Câu 2/ Đặc điểm cảnh quan tự nhiên châu Á ? Những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên Châu Á?(2đ)

Câu 3/ Dựa vào bảng số liệu sau :Bảng dân số các châu lục trên thế giới năm 2002? (3đ)

CHÂU LỤC	SỐ DÂN (TRIỆU NGƯỜI)
Châu Á	3.766
Châu Âu	728
Châu Đại Dương	32
Châu Mỹ	850
Châu Phi	839

a/Vẽ biểu đồ cột thể hiện dân số các châu lục trên thế giới năm 2002?

b/ Nhận xét và so sánh dân cư Châu Á với các châu lục khác?

ĐÁP ÁN

I/ Trắc nghiệm khách quan (mỗi câu 0,25 đ)

Câu	1	2	3	4
Đáp án đúng	a	b	c	d

Câu 5 (1đ)

1-b	2-d	3-c	4-e
------------	------------	------------	------------

II. Tự luận

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1 3 đ	* Những đặc điểm sông ngòi Châu Á	0,5
	- Sông ngòi Châu Á khá phát triển.	0,5
	- Các sông phân bố không đều và có chế độ nước khá phức tạp.	0,5
	- Sông tập trung nhiều nhất ở Đông á, Đông Nam Á và Nam Á.	0,5
	* Vị trí địa lý, địa hình và khí hậu ảnh hưởng như thế nào đến sông ngòi?	0,5

	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lý ảnh hưởng đến số lượng sông ngòi và chế độ dòng chảy... - Vùng trung tâm nơi tập trung các cao nguyên và sơn nguyên là nơi bắt nguồn của nhiều con sông và hệ thống sông.... - Khí hậu, thời tiết ảnh hưởng đến lượng nước của các sông..... 	0.5
Câu 2 2đ	<p>*Đặc điểm cảnh quan tự nhiên châu Á ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảnh quan tự nhiên châu Á phân hoá đa dạng. - Ngày nay phần lớn cảnh quan đã khai phá thành những đồng ruộng, khu dân cư, khu công nghiệp. <p>*Những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên Châu Á?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi: <ul style="list-style-type: none"> + Nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú.... + Nhiều loại khoáng sản có trữ lượng lớn..... + Các tài nguyên cũng rất dồi dào như : đất, nước, thuỷ năng... - Khó khăn:+ Thiên tai thường xuyên đe dọa, thời tiết khắc nghiệt..... + Núi lửa, động đất thường xuyên xảy ra..... 	0.25 0.5 0.25 0.25 0.25
Câu 3 3đ	<p>a/Vẽ biểu đồ cột thể hiện dân số các châu lục trên thế giới năm 2002?</p> <p>b/ Nhận xét và so sánh dân cư Châu Á với các châu lục khác?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua biểu đồ ta thấy Châu Á là một châu lục đông dân cư nhất thế giới., chiếm hơn ½ dân số TG... Châu Đại Dương là châu lục ít dân nhất thế giới chỉ có 32 triệu người.. 	2đ 1đ

2.6. Đề thi giữa HK1 Địa lí 8 số 6

TRƯỜNG THCS NGÔ QUYỀN

ĐỀ THI GIỮA HK1 ĐỊA LÍ 8

Năm học 2021 - 2022

Môn: Địa lí 8

A. Phần trắc nghiệm khách quan (3đ)

Khoanh tròn chữ cái đứng đầu câu ý em cho là đúng nhất :

Câu 1. Dân số Châu Á chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm dân số thế giới?

- A.55% B.61% C.69% D.72%

Câu 2. Đông Nam Á là khu vực phân bố chủ yếu của chủng tộc nào?

- A.Ô-xtra-lô-ít B.Ô-rô-pê-ô-ít C.Môn-gô-lô-ít D.Nê-grô-ít.

Câu 3. Nước nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Châu Á?

- A.A-rập-xê-út B.Trung Quốc C.Ấn Độ D.Pa-ki-xtan

Câu 4. Quốc gia nào sau đây không được coi là nước công nghiệp mới?

- A.Hàn Quốc B.Đài Loan C.Việt Nam D.Xinh-ga-po.

Câu 5 .Việt Nam nằm trong nhóm nước

- A.Có thu nhập thấp B.Thu nhập trung bình dưới
C.Thu nhập trung bình trên D.Thu nhập cao.

Câu 6. Những nước nào sau đây xuất khẩu lương thực (lúa gạo) nhiều nhất thế giới?

- A.Thái Lan, Việt Nam B.Trung Quốc, Ấn Độ
C.Nga, Mông Cổ D.Nhật Bản, Ma-lai-xi-a.

Câu 7. Hồi giáo là một trong những tôn giáo lớn ở Châu Á ra đời tại

- A.Pa-let-tin B.Ấn Độ
C.A-rập-xê-út D.I – Ran

Câu 8. Châu Á có nhiều dầu mỏ, khí đốt tập trung chủ yếu ở khu vực nào?

- A.Đông Nam Á
B.Tây Nam Á
C.Trung Á
D.Nam Á

Câu 9. Khí hậu châu Á phân hoá rất đa dạng được chia thành mấy đới?

A.2 đới khí hậu

B.3 đới khí hậu

C.4 đới khí hậu.

D.5 đới khí hậu.

Câu 10. Châu Á gắn liền với châu.....và châu.....; chỉ cách 1 eo biển với châu.....

B. Tự Luận:

Câu 1/ Đặc điểm cảnh quan tự nhiên châu Á ? Những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên Châu Á?(4đ)

Câu 2/ Dựa vào bảng số liệu sau: Bảng dân số các châu lục trên thế giới năm 2002? (3đ)

CHÂU LỤC	SỐ DÂN(TRIỆU NGƯỜI)
Châu Á	3.766
Châu Âu	728
Châu Đại Dương	32
Châu Mỹ	850
Châu Phi	839

a/Vẽ biểu đồ cột thể hiện dân số các châu lục trên thế giới năm 2002?

b/ Nhận xét và so sánh dân cư Châu Á với các châu lục khác

ĐÁP ÁN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	b	c	b	c	b	a	c	b	d	

Câu 10: Âu, Mỹ và Phi

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1	<p>*Đặc điểm cảnh quan tự nhiên châu Á ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảnh quan tự nhiên châu Á phân hoá đa dạng. - Ngày nay phần lớn cảnh quan đã khai phá thành những đồng ruộng, khu dân cư, khu công nghiệp. 	1đ

	<p>*Những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên Châu Á?</p> <p>- Thuận lợi:</p> <p>+ Nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú....</p> <p>+ Nhiều loại khoáng sản có trữ lượng lớn.....</p> <p>+ Các tài nguyên cũng rất dồi dào như : đất, nước, thủy năng...</p> <p>- Khó khăn:</p> <p>+ Thiên tai thường xuyên đe dọa, thời tiết khắc nghiệt.....</p> <p>+ Núi lửa, động đất thường xuyên xảy ra.....</p>	<p>1.5đ</p> <p>1.5đ</p>
Câu 2	<p>a/Vẽ biểu đồ cột thể hiện dân số các châu lục trên thế giới năm 2002 ?</p> <p>b/ Nhận xét và so sánh dân cư Châu Á với các châu lục khác?</p> <p>- Qua biểu đồ ta thấy Châu Á là một châu lục đông dân cư nhất thế giới., chiếm hơn ½ dân số TG... Châu Đại Dương là châu lục ít dân nhất thế giới chỉ có 32 triệu người..</p>	<p>2đ</p> <p>1đ</p>

2.7. Đề thi giữa HK1 Địa lí 8 số 7

TRƯỜNG THCS XUÂN NGỌC

ĐỀ THI GIỮA HK1 ĐỊA LÍ 8

Năm học 2021 - 2022

Môn: Địa lí 8

I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Câu 1: Các dãy núi cao và đồ sộ nhất của châu Á, tập trung chủ yếu ở khu vực:

- A. Phía đông
- B. Phía nam.
- C. Phía đông và trung tâm.
- D. Trung tâm.

Câu 2: Chiều dài Bắc – Nam của Châu Á là:

- A. 8200km.
- B. 8350km.
- C. 8500km.
- D. 8600km.

Câu 3: Ý nào không thuộc đặc điểm chung của dân cư châu Á:

- A. Châu lục có dân số đông nhất thế giới.
- B. Tỷ lệ gia tăng tự nhiên cao.
- C. Dân cư thuộc nhiều chủng tộc.
- D. Tỷ lệ gia tăng tự nhiên giảm.

Câu 4: Khu vực nào của Châu Á có sông ngòi kém phát triển:

- A. Bắc Á
- B. Đông Á
- C. Nam Á
- D. Tây nam Á

Câu 5: Rừng nhiệt đới ẩm của châu Á phân bố ở khu vực có khí hậu:

- A. Gió mùa
- B. Lục địa.
- C. Hải Dương
- D. Ôn đới.

Câu 6: Điền tên núi (N), tên sông (S), tên đồng bằng (ĐB), tên sơn nguyên (SN) vào chỗ chấm (.....) trong các danh mục sau đây:

..... Hi-ma-lay-a;A-rap;Tây-tạng;

.....I-ran;.....Tây Xi-bia;Tu-ran;

.....Thiên Sơn;.....Hoa Bắc

II. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Câu 1: (2đ): Em hãy chứng minh khí hậu châu Á phân hoá đa dạng?

Câu 2: (2đ): Những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên Châu Á?

Câu 3: (2đ): Cho bảng số liệu sau: Số dân Châu Á qua các năm

Năm	1800	1900	1950	1970	1990	2002
Số dân (tr. người)	600	880	1402	2100	3110	3766

Hãy vẽ biểu đồ hình cột thể hiện tốc phát triển số dân Châu Á giai đoạn 1800-2002. Từ biểu đồ đã vẽ hãy nhận xét và giải thích sự phát triển số dân của Châu Á.

ĐÁP ÁN

I. Phần trắc nghiệm: (Mỗi câu đúng cho 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	D	C	B	D	A

Câu 6: (Mỗi từ đúng cho 0,1 điểm)

N, 2,3,4 SN; 5,6 ĐB;7 N,8 ĐB

II. Phần tự luận (7 điểm)

Câu 1:(2 điểm)

- Khí hậu phân hóa thành nhiều đới (1đ)
- Trong mỗi đới phân hóa thành nhiều kiểu (1đ)

Câu 2: (2đ)

- Thuận lợi: tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng.(1đ)

- Khó khăn: địa hình hiểm trở, hoang mạc lớn, thiên tai nhiều... (1đ)

Câu 3:

a. vẽ biểu đồ: HS vẽ và thể hiện chính xác, có ghi chú ...

b. Nhận xét:

- Dân số châu Á tăng từ 1800 – 2002 từ 600tr – 3766tr. (0,5đ)

- Dân số châu Á tăng nhanh trong giai đoạn từ 1950 – 2002 từ 1402tr - 3766tr. (0,5đ)

* Nguyên nhân: Châu Á là châu lục có nhiều đồng bằng rộng lớn – thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp – là ngành cần nhiều lao động. (0,5)

2.8. Đề thi giữa HK1 Địa lí 8 số 8

TRƯỜNG THCS NGUYỄN NGHIÊM

ĐỀ THI GIỮA HK1 ĐỊA LÍ 8

Năm học 2021 - 2022

Môn: Địa lí 8

Phần trắc nghiệm

Câu 1 : Đồng bằng nào sau đây **không thuộc** châu Á?

A. Đồng bằng Lưỡng Hà

B. Đồng bằng sông Nin

C. Đồng bằng Tu-ran

D. Đồng bằng Ấn-Hàng

Câu 2 : Đặc điểm **không đúng** với địa hình châu Á là:

A. Có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ.

B. Có nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.

C. Địa hình tương đối bằng phẳng, ít bị chia cắt.

D. Các núi và sơn nguyên cao chủ yếu tập trung ở trung tâm.

Câu 3 : Các kiểu khí hậu nào là khí hậu phổ biến ở châu Á?

- A. khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa
- B. khí hậu lục địa và khí hậu núi cao
- C. khí hậu gió mùa và khí hậu núi cao
- D. khí hậu hải dương và khí hậu lục địa

Câu 4 : Dọc theo kinh tuyến 80°Đ từ Bắc xuống nam có các cảnh quan nào dưới đây?

- A. Đài nguyên, rừng lá kim, thảo nguyên, núi cao, xavan, cây bụi, rừng nhiệt đới ẩm.
- B. Đài nguyên, rừng lá kim, thảo nguyên, hoang mạc, bán hoang mạc, núi cao, xavan, cây bụi, rừng nhiệt đới ẩm.
- C. Đài nguyên, rừng lá kim, thảo nguyên, hoang mạc, bán hoang mạc, núi cao, cây bụi lá cứng Địa Trung Hải
- D. Đài nguyên, rừng lá kim, thảo nguyên, hoang mạc, bán hoang mạc, núi cao, xavan, cây bụi

Câu 5 : Châu Á nằm trải dài từ vòng cực Bắc đến:

- A. Xích đạo
- B. Cận Xích đạo
- C. Chí tuyến Bắc
- D. Chí tuyến Nam

Câu 6 : Ở Đông Á về mùa đông gió thổi từ trung tâm áp cao nào đến áp thấp nào?

- A. Từ áp cao Xi bia đến áp thấp Xích đạo.
- B. Từ áp cao Xi bia đến áp thấp Ô xtrây li a.
- C. Từ áp cao Xi bia đến áp thấp A lê út.
- D. Từ áp cao Ha oai đến áp thấp I ran.

Câu 7 : Dân cư châu Á chủ yếu theo chủng tộc nào dưới đây?

- A. Môn-gô-lô-ít, Ô-xtra-lô-ít
- B. Môn-gô-lô-ít, Ô-rô-pê-ô-ít

C. Ô-rô-pê-ô-ít, Nê-grô-ít.

D. Nê-grô-ít, Ô-xtra-lô-ít

Câu 8 : Châu Á là một bộ phận của lục địa:

A. Á – Phi

B. Á – Ô-xtray-li-a

C. Á – Âu

D. Á – Nam Mỹ

Câu 9 : Đông Nam Á có dòng sông lớn nào?

A. Sông Mê Công.

B. Sông Hoàng Hà.

C. Sông Ấn.

D. Sông Hằng.

Câu 10 : Khu vực Đông Nam Á có đới cảnh quan tự nhiên nào?

A. Rừng hỗn hợp và rừng lá rộng.

B. Thảo nguyên.

C. Rừng nhiệt đới ẩm.

D. Cảnh quan núi cao.

Tự luận

Câu 1 (2 điểm) : Trình bày đặc điểm địa hình và khoáng sản châu Á?

Câu 2 (3 điểm) : Hãy nêu các biện pháp khắc phục những khó khăn của tự nhiên ở khu vực châu Á để phát triển sản xuất và nâng cao đời sống?

ĐÁP ÁN

Trắc Nghiệm

Câu 1 : Sông Nin, là dòng sông thuộc châu Phi, là sông chính của khu vực Bắc Phi, thường được coi là con sông dài nhất trên thế giới, với chiều dài 6.853 km và đổ nước vào Địa Trung Hải. Đồng bằng sông Nin do con sông Nin bồi đắp nên.

Chọn : B

Câu 2 : Một số đặc điểm chính của địa hình châu Á là: Có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ và các núi và sơn nguyên cao chủ yếu tập trung ở trung tâm còn các đồng bằng rộng lớn bậc nhất thế giới phân bố ở phía Đông, Đông Nam và Nam Á.

Chọn : C

Câu 3 : Các kiểu khí hậu phổ biến ở châu Á là khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa.

Chọn : A

Câu 4 : Dọc theo kinh tuyến 800Đ từ Bắc xuống nam có các cảnh quan: Đài nguyên, rừng lá kim, thảo nguyên, hoang mạc, bán hoang mạc, núi cao, xavan, cây bụi, rừng nhiệt đới ẩm. (Xem thêm lược đồ 3.1 SGK/11).

Chọn : B

Câu 5 : Châu Á nằm trải dài từ vòng cực Bắc đến Xích đạo, có kích thước rộng lớn và có cấu tạo địa hình phức tạp.

Chọn : A

Câu 6 : Ở Đông Á về mùa đông gió thổi từ trung tâm áp cao Xi-bia đến áp thấp A-lê-út.

Chọn : C

Câu 7 : Dân cư châu Á chủ yếu theo chủng tộc Môn-gô-lô-ít và Ô-rô-pê-ô-ít (Tham khảo thêm lược đồ 5.1 SGK/17).

Chọn : B

Câu 8 : Châu Á là một bộ phận của lục địa Á – Âu với diện tích rộng khoảng 41,5 triệu km².

Chọn : C

Câu 9 : Sông Ấn, sông Hằng nằm ở Ấn Độ; sông Hoàng Hà thuộc Trung Quốc; sông Mê Công thuộc khu vực Đông Nam Á.

Chọn : A

Câu 10 : Khu vực Đông Nam Á chủ yếu có đới cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm, ngoài ra còn có đới cảnh quan xavan và cây bụi (Tham khảo thêm lược đồ 3.1 SGK/11).

Chọn : C

Tự luận

Câu 1 :

- Địa hình châu Á gồm nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao đồ sộ và nhiều đồng bằng rộng. Các dãy núi chạy theo hai hướng chính: Đông - tây hoặc gần đông - tây, bắc - nam hoặc gần bắc - nam. Các núi và sơn nguyên cao tập trung chủ yếu ở vùng trung tâm. Trên các núi cao có băng hà bao phủ quanh năm.

(1,5 điểm)

- Khoáng sản rất phong phú và có trữ lượng lớn. Nhiều khoáng sản quan trọng như dầu mỏ, khí đốt, than, sắt, crôm, đồng, thiếc,... (0,5 điểm)

Câu 2 :

Các biện pháp khắc phục khó khăn của tự nhiên ở khu vực Châu Á để phát triển sản xuất và nâng cao đời sống gồm:

- Trồng và bảo vệ rừng góp phần bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai. (0,75 điểm)

- Đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng, giao thông cho các khu vực miền núi. (0,75 điểm)

- Áp dụng các thành tựu của khoa học kỹ thuật cho công tác dự báo và phát hiện thiên tai để đưa ra biện pháp phòng tránh kịp thời. (0,75 điểm)

- Giáo dục nâng cao dân trí con người để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cũng như ngăn chặn quá trình biến đổi khí hậu. (0,75 điểm)

2.9. Đề thi giữa HK1 Địa lí 9 số 9

TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG

ĐỀ THI GIỮA HK1 ĐỊA LÍ 9

Năm học 2021 - 2022

Môn: Địa lí 9

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm).

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước ý trả lời đúng trong các câu sau đây.

Câu 1. Việt Nam thuộc kiểu khí hậu:

- A. Ôn đới lục địa
- B. Ôn đới hải dương
- C. Nhiệt đới gió mùa
- D. Nhiệt đới khô.

Câu 2. Dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á:

- A. An-tai
- B. Thiên Sơn
- C. Côn Luân
- D. Hi-ma-lay-a

Câu 3. Dầu mỏ và khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực nào của châu Á:

- A. Khu vực Tây Nam Á
- B. Khu vực Đông Nam Á
- C. Khu vực Nam Á
- D. Khu vực Đông Á

Câu 4. Khí hậu châu Á phân hóa thành nhiều đới khí hậu khác nhau là do:

- A. Lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng xích đạo
- B. Lãnh thổ rộng
- C. Địa hình đa dạng và phức tạp
- D. Có nhiều biển và đại dương bao quanh.

Câu 5. Đặc điểm của sông ngòi Bắc Á là:

- A. Lũ vào cuối mùa hạ đầu thu
- B. Sông ngòi thiếu nước quanh năm

C. Mùa đông đóng băng, cuối xuân đầu hạ có lũ

D. Một số sông nhỏ bị chết trong hoang mạc

Câu 6. Chủng tộc Môn-gô-lô-ít phân bố chủ yếu ở khu vực:

A. Bắc Á, Đông Á, Đông Nam Á

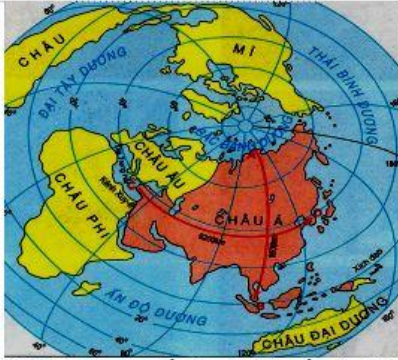
B. Trung Á

C. Tây Nam Á

D. Nam Á





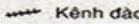
II. TỰ LUẬN. (7 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Quan sát hình bên, hãy nêu đặc điểm vị trí địa lí, kích thước châu Á và ý nghĩa của chúng đối với khí hậu?



Hình 1. Lược đồ vị trí châu Á trên Địa Cầu

CHỮ GIẢI

	Châu Á		B	Chiều dài từ điểm cực Bắc đến điểm cực Nam	Điểm A ở 77°44'B
	Các châu lục khác		D	Chiều rộng từ bờ Tây đến bờ Đông nơi lãnh thổ rộng nhất	Điểm B ở 1°16'B
					 Kênh đào

Câu 2 (2,0 điểm): Điểm khác nhau cơ bản về tính chất giữa gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ là gì? Hãy giải thích vì sao?

Câu 3 (3,0 điểm): Cho bảng số liệu về tình hình dân số châu Á từ năm 1900 đến năm 2002

Năm	1900	1950	1970	1990	2002
Số dân (triệu người)	880	1402	2100	3110	3766*

(*) Chưa tính dân số Liên bang Nga thuộc châu Á.

Hãy vẽ biểu đồ hình cột thể hiện sự gia tăng dân số của châu Á theo bảng trên và rút ra nhận xét cần thiết.

ĐÁP ÁN**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

1	2	3	4	5	6
C	D	A	A	C	A

II. TỰ LUẬN (7 điểm)**Câu 1 (3 điểm):**

- Vị trí địa lý (2đ):

+ Trải dài trên nhiều vĩ độ từ vùng Cực bắc đến vùng Xích đạo. 0,25đ

+ Tiếp giáp với 3 đại dương và 2 châu lục lớn. 0,25đ

- Châu lục rộng lớn nhất thế giới: 0,25đ

- Nơi rộng nhất theo chiều Đông - Tây 9200km 0,25đ
- Nơi rộng nhất theo chiều Bắc - Nam 8500km. 0,25đ
- Diện tích lớn 44,1 triệu km² - rộng lớn 0,25đ

* Ý nghĩa của vị trí địa lý và kích thước đối với khí hậu: 0,25đ

- Làm cho khí hậu phân hóa rất đa dạng, có đầy đủ các đới từ vùng cực đến vùng xích đạo. 0,25đ
- Phân hóa B – N, Đ – T, nhiều kiểu.

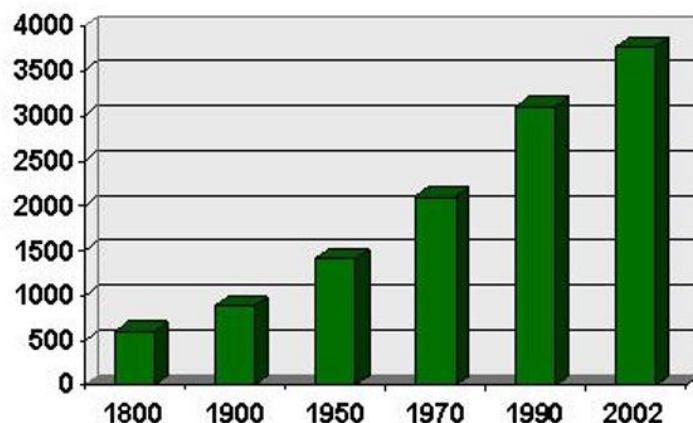
Câu 2 (2 điểm):

Học sinh phải nêu được:

- Gió mùa mùa đông lạnh và khô vì chúng xuất phát từ các áp cao trên lục địa thổi ra biển mang theo khối không khí lạnh và khô. 1đ
- Gió mùa mùa hạ mát mẻ và ẩm ướt vì thổi từ các biển và đại dương vào đất liền mang theo nhiều hơi nước.

Câu 3 (3 điểm):

Vẽ đúng, đẹp, chính xác được 2 điểm



Nhận xét:

- Dân số Châu Á không ngừng gia tăng qua các năm (0,5 điểm)
- Từ năm 1800 đến năm 2002 dân số châu Á tăng gấp hơn 6 lần (0,5 điểm)

2.10. Đề thi giữa HK1 Địa lí 9 số 10

TRƯỜNG THCS TÂN THẠNH

ĐỀ THI GIỮA HK1 ĐỊA LÍ 9

Năm học 2021 - 2022

Môn: Địa lí 9

I. Trắc nghiệm

Câu 1: Châu Á có bao nhiêu đới khí hậu?

- A. 4 B. 5
C. 6 D. 7

Câu 2: Nhận xét nào chưa đúng về khí hậu châu Á

- A. Khí hậu châu Á phân hóa thành nhiều đới khác nhau
B. Các đới khí hậu châu Á phân thành nhiều kiểu khí hậu khác nhau
C. Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa.
D. Khí hậu châu Á phổ biết là đới khí hậu cực và cận cực.

Câu 3: Tại sao khí hậu châu Á lại chia thành nhiều đới:

- A. Do lãnh thổ trải dài từ vùng cực bắc đến vùng Xích đạo.
- B. Do Lãnh thổ trải dài theo chiều kinh tuyến.
- C. Do ảnh hưởng của các dãy núi.
- D. Do châu Á giáp với nhiều đại dương lớn.

Câu 4: Châu Á có nhiều đới khí hậu khác nhau, trong mỗi đới lại có sự phân thành các kiểu khí hậu do

- A. Do lãnh thổ trải dài từ vùng cực bắc đến vùng Xích đạo
- B. Do lãnh thổ rất rộng.
- C. Do ảnh hưởng của các dãy núi.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 5: Châu Á có nhiều đới khí hậu khác nhau, trong mỗi đới lại có sự phân thành các kiểu khí hậu do

- A. Do lãnh thổ trải dài từ vùng cực bắc đến vùng Xích đạo
- B. Do lãnh thổ rất rộng.
- C. Do ảnh hưởng của các dãy núi.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 6: Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu nào?

- A. Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa.
- B. Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải.
- C. Các kiểu khí hậu hải dương và các kiểu khí hậu lục địa.
- D. Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu hải dương.

Câu 7: Khí hậu gió mùa châu Á không có kiểu

- A. khí hậu gió mùa nhiệt đới.
- B. khí hậu gió mùa cận nhiệt

C. khí hậu ôn đới gió mùa.

D. khí hậu cận cực gió mùa.

Câu 8: Khí hậu gió mùa châu Á phân bố ở đâu:

A. Bắc Á, Trung Á.

B. Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á.

C. Tây Nam Á, Nam Á, Đông Nam Á.

D. Đông Á, Đông Nam Á và Trung Á.

Câu 9: Kiểu khí hậu lục địa ở châu Á bao gồm các kiểu:

A. khí hậu nhiệt đới lục địa.

B. khí hậu cận nhiệt lục địa.

C. khí hậu ôn đới lục địa

D. Cả 3 kiểu khí hậu trên.

Câu 10 : Kiểu khí hậu lục địa phân bố ở đâu của châu á:

A. Bắc Á, Trung Á.

B. Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á.

C. Tây Nam Á, Trung Á.

D. Đông Á, Đông Nam Á và Trung Á.

II. Tự luận

Câu 1: Dựa vào bảng 8.1. Sản lượng khai thác than và dầu mỏ ở một số nước châu Á năm 1998, tr 27 SGK, em hãy:

Bảng 8.1. Sản lượng khai thác than và dầu mỏ ở một số nước châu Á năm 1998

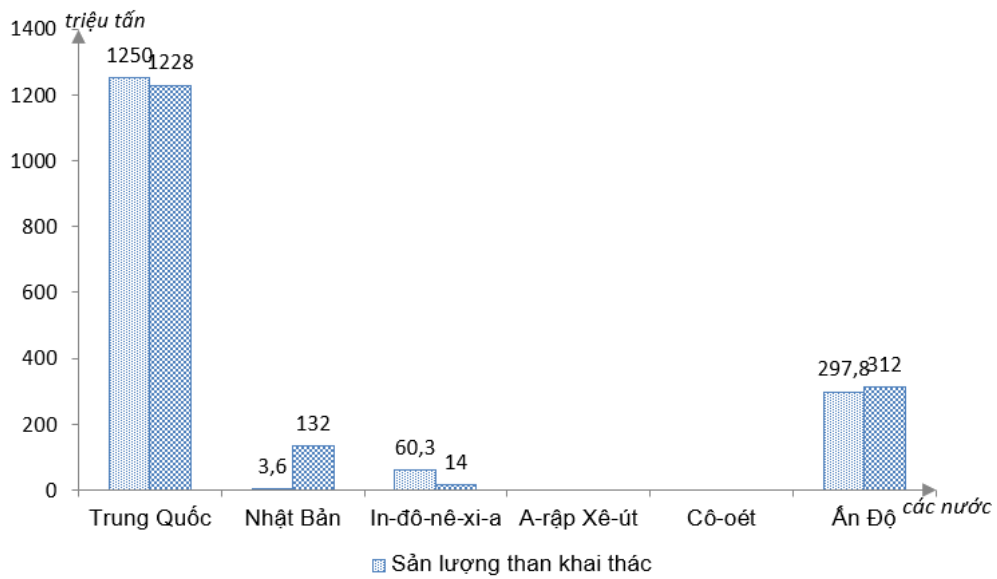
Quốc gia	Sản lượng than (triệu tấn)		Sản lượng dầu mỏ (triệu tấn)	
	Khai thác	Tiêu dùng	Khai thác	Tiêu dùng
Trung Quốc	1250	1228	161	173,7
Nhật Bản	3,6	132	0,45	214,1
In-đô-nê-xi-a	60,3	14	65,48	45,21
A-rập Xê-út			431,12	92,4
Cô-oét			103,93	43,6
Ấn Độ	297,8	312	32,97	71,5

ĐÁP ÁN**I. Trắc nghiệm**

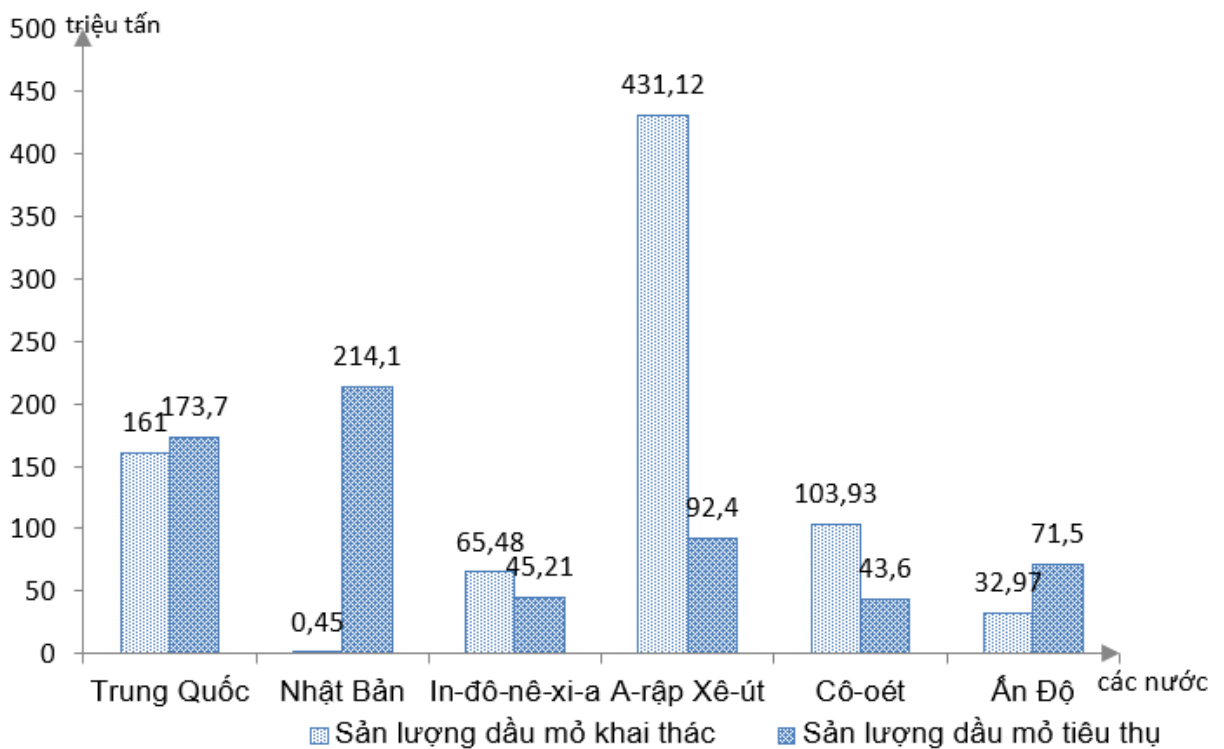
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
B	D	A	D	D	A	D	B	D	C

II. Tự luận**Câu 1**

a) Vẽ biểu đồ sản lượng khai thác, sản lượng tiêu thụ than và dầu mỏ của các nước theo gợi ý dưới đây.



Biểu đồ sản lượng khai thác than ở một số nước châu Á năm 1998



b) Qua các biểu đồ đó, em rút ra nhận xét gì?

- Các nước có sản lượng khai thác than và dầu mỏ lớn hơn tiêu dùng là: khai thác than có Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a (khai thác gấp 4,3 lần tiêu dùng); dầu mỏ có In-đô-nê-xi-a, A-rập Xê-út (gấp 4,7 lần), Cô-oet (gấp 2,4 lần).

- Các nước có sản lượng tiêu dùng than và dầu mỏ lớn hơn khai thác là: than có Nhật Bản (tiêu dùng gấp 36,7 lần khai thác), Ấn Độ và dầu mỏ có Nhật Bản gấp 475,6 lần, Trung Quốc, Ấn Độ.

⇒ Kết luận:

+ Nhật Bản là quốc gia tuy có nguồn tài nguyên than, dầu mỏ hạn chế nhất nhưng lại tiêu dùng nhiều nhất (đặc biệt là dầu mỏ), cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của nền công nghiệp Nhật Bản.

+ Trung Quốc và Ấn Độ là hai quốc gia khai thác than nhiều nhất nhưng đồng thời tiêu thụ lượng than lớn nhất. Đây là các quốc gia có nền công nghiệp phát triển, đồng thời có ưu thế về nguồn nguyên nhiên liệu giàu có.

+ A-rập Xê-út và Cô-oét là hai quốc gia khai thác dầu mỏ lớn nhất, đây là các quốc gia giàu có nhờ nguồn tài nguyên dầu khí phong phú, tuy nhiên trình độ kinh tế chưa phát triển cao.